

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Sơn

Ông Trần Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Th, sinh ngày 10/12/1995 tại huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Ngh, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị K, sinh năm: 1958; chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Võ Hoàng Ph, sinh ngày 20/02/2005 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Tuấn H, sinh năm: 1979 và bà Võ Thị S, sinh năm: 1981; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1964. (Vắng mặt không có lý do)
Địa chỉ: tổ T, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 29/4/2023 Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph cùng bạn bè đi đến quán Hiệu Hương tại tổ T, thị trấn Trà My, Bắc Trà My để hát Karaoke. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi ra về do có sử dụng bia rượu trước đó nên Th đi nhầm vào phòng ngủ của chủ quán là bà Nguyễn Thị Kim C. Khi vào phòng, bị cáo Th thấy có một cái giường, bên trên có nệm nên bị cáo nằm xuống thì thấy có vật gì ở dưới. Vì vậy, bị cáo dùng tay mở tấm nệm ra xem thì thấy có 01 cái điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu xanh và 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ. Lúc này, bị cáo Th nảy sinh ý định trộm cắp 02 (hai) cái điện thoại này nên cầm 02 điện thoại trên tay. Lúc này bị cáo Ph cũng đã đi vào phòng và đứng ngay bên cạnh bị cáo Th và nhìn thấy việc bị cáo Th lấy điện thoại rồi cả hai cùng đi ra khỏi phòng. Khi ra trước cửa phòng bị cáo Th đưa 02 (hai) điện thoại lấy trộm được cho Ph và nói với Ph “*mi cầm điện thoại đi đi*”. Thấy Ph chần chừ chưa đi nên bị cáo Th nói tiếp “*mi nùm mi đi ra đi*”. Thấy Ph cầm điện thoại trên tay sợ bị phát hiện nên Th nói “*mi cầm kín chứ cầm điện thoại chi rứa*”, rồi Ph nói với Th “*camera ghi lại rồi anh Mười nghe*”. Th nói với Ph “*mi giấu vô đi*”, rồi Ph luồn tay cầm 02 (hai) cái điện thoại để vào bụng, phủ áo đang mặc để che giấu 02 (hai) điện thoại và đi ra khỏi quán, còn Th đi theo sau Ph. Khi đi ra đến trước quán, Th nói Ph lấy xe đi nhanh khỏi quán. Ph điều khiển xe của Th chạy đi, còn Th vẫn còn ở lại chơi tại quán Karaoke Hiệu Hương. Trên đường đi, Ph có gọi điện thoại hỏi Th “*chờ đi mô anh*”, thì Th trả lời “*mi đi mô cũng được, đi nhanh đi*”, nói xong Th tiếp tục đi lại quán Karaoke Hiệu Hương. Trong lúc đợi Ph, bị cáo th có gọi điện cho Ph và nói “*mi đang ở đâu đó, tìm chỗ giấu 02 cái điện thoại đi, rồi quay lại đón tau, mua cho anh 02 chai nước với*” và báo cho Ph là mình đang đứng ở đèn xanh đèn đỏ ở gần Cổng chào đợi Ph. Khoảng 5 phút sau, Ph điều khiển xe chạy tới, rồi Ph chở Th đi lên quán Karaoke Idol tại thị trấn Trà My. Do không còn phòng nên Th điều khiển xe chở Ph rồi đi, Ph ngồi sau chỉ đường cho Th đến nơi cất giấu điện thoại. Sau khi lấy điện thoại đã cất giấu, Th tiếp tục chở Ph đi về hướng huyện Tiên Phước. Trên đường đi, các bị cáo tháo ốp lưng của 02 chiếc điện thoại vút bên đường và tắt nguồn của 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp. Khi về tới nhà, Th giấu 02 (hai) điện thoại và đi ngủ. Đến sáng ngày 30/4/2023, anh Nh gọi điện thoại cho Th nói “*tụi bây kì quá, lấy điện thoại của họ, lo đem điện thoại lên trả lại cho họ*”. Nghe vậy, bị cáo Th biết chủ quán Karaoke Hiệu Hương đã biết nên nói với Ph “*đem điện thoại lên trả cho họ, có ai hỏi đừng khai anh ra*”. Nói xong bị cáo Th suy nghĩ mình sẽ chạy lên trả điện thoại cho chủ quán để nói chuyện dễ hơn, rồi Th lấy xe chở Ph về nhà của Ph và điều khiển xe một mình chạy đến quán Karaoke Hiệu Hương trả lại 02 điện thoại cho chị Nguyễn Thị Kim C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My xác định giá trị của các tài sản mà bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph trộm cắp tại thời điểm bị bắt trộm cụ thể như sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu xanh, bộ nhớ trong 64GB có giá trị là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*); 01 (một) điện thoại hiệu OPPO F7, màu đỏ, bộ nhớ trong 64GB có giá trị là 693.000đ (*một triệu đồng*); 01 (một) ốp lưng bằng nhựa, màu đỏ (ốp lưng của điện thoại di động hiệu iPhone 11) có giá trị là 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) ốp lưng bằng nhựa, màu trắng (ốp lưng của điện thoại

OPPO F7) có giá trị là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.763.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng)

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-BTM ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Võ Hoàng Ph mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu xanh, bộ nhớ trong 64GB; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO F7, màu đỏ, bộ nhớ trong 64GB; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa, màu trắng (ốp lưng của điện thoại OPPO F7). Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Kim C nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winner x, màu đỏ đen biển kiểm soát: 92M1 - 346.19, là phương tiện Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph sử dụng để trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của Huỳnh Văn Th, được sử dụng chủ yếu vào nhu cầu đi lại hằng ngày. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My không thu giữ nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 15 ngày 29/4/2023, tại quán Karaoke Hương Hiệu thuộc tổ T, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, bị cáo Huỳnh Văn Th và bị cáo Phạm Võ Hoàng Ph đã có hành vi trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu iPhone 11 và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F7 của bà Nguyễn Thị Kim C - chủ quán Karaoke Hương Hiệu. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 6.763.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ

sở kết luận các bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 13/CT-VKSBTM ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, nhưng do bản tính tham lam, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã lựa chọn việc trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Văn Th là người phát hiện 02 chiếc điện thoại và nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo Phạm Võ Hoàng Ph khi phát hiện hành vi trộm cắp của bị cáo Th đã không kịp thời ngăn chặn mà đồng thuận với bị cáo Th ngay từ đầu, tiếp sức, củng cố niềm tin để bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội và cất giấu tài sản trộm cắp. Vì vậy, trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau nên cùng chịu mức hình phạt ngang nhau.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ ren đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Hình phạt bổ sung: theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: các bị cáo hiện nay công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại toàn bộ tài sản và các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại bà Cúc không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu xanh, bộ nhớ trong 64GB; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO F7, màu đỏ, bộ nhớ trong 64GB; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa, màu trắng (ốp lưng của điện thoại OPPO F7). Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Kim C là hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winner x, màu đỏ đen biển kiểm soát: 92M1 - 346.19, là phương tiện Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph sử dụng để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, truy tố và tạo phiên tòa xác định đây là tài sản của Huỳnh Văn Th, được sử dụng chủ yếu vào nhu cầu đi lại hằng ngày. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My cũng không thu giữ đối với chiếc xe này nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th, Phạm Võ Hoàng Ph mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2023).

Giao các bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc buộc các bị cáo Huỳnh Văn Th và Phạm Võ Hoàng Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Quảng Đinh Thị Hồng Thủy Phạm Thị Hồng Chi

